

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức,
viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 294/TTr-SNV ngày 14/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 46/2006/QĐ-UBND ngày 05/7/2006 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3 (SNV 05b);
- VP Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP TU, các Ban, cơ quan thuộc TU;
- VP ĐBQH&HĐND, các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức Hội;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, trường các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Linh

QUY ĐỊNH

Chế độ nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 598/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013
của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện, thành phố (huyện, thành phố gọi chung là cấp huyện), xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã), trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội có sử dụng biên chế nhà nước và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã và trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ;

c) Cán bộ cấp xã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 và công chức cấp xã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (sau đây viết là Nghị định số 92/2009/NĐ-CP) và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

2. Những người xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền quyết định biệt phái đến làm việc tại các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế tại tỉnh (nếu có) thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp

công lập theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

4. Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chi tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các Hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định hội có tính chất đặc thù.

5. Không áp dụng thực hiện quy định này đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ;

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng đồng thời động viên, khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:

a) Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn;

b) Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức đạt được trong thời gian giữ ngạch lương;

c) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh. Các trường hợp đã có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được đó không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho các lần sau;

d) Không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời hiệu bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục I
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 4. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Quy định này khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 5, Điều 6 Mục I Quy định này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

Điều 5. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức

Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết là Thông tư số 08/2013/TT-BNV).

Điều 6. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 7. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên thực hiện theo khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 8. Cách tính lại chế độ về nâng bậc lương thường xuyên khi khắc phục hậu quả xử lý oan, sai

Cách tính lại chế độ về nâng bậc lương thường xuyên khi khắc phục hậu quả xử lý oan, sai thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Mục II
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 9. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Quy định này đạt đủ hai tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Mục I Quy định này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 10. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại Điều 14 Mục II Quy định này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

2. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị là cơ sở để tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thì tính riêng biên chế từng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo bảng lương hoặc tính tổng biên chế các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành biên chế chung để tính khi xét.

Điều 11. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ vào tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương thuộc chỉ tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phân bổ cho cơ quan, đơn vị hàng năm để làm cơ sở tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thì tính riêng biên chế từng cơ quan, đơn vị trực thuộc theo bảng lương hoặc tính tổng biên chế các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành biên chế chung để tính khi xét:

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị chia cho 10) cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc;

Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của năm nào thì thực hiện hết chỉ tiêu của năm đó.

2. Căn cứ vào cách tính nêu tại khoản 1 Điều này, vào quý IV hàng năm, cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của cơ quan, đơn vị mình.

3. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của cơ quan, đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của cơ quan, đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong

danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

4. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

5. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới do được nâng bậc lương trước thời hạn được tính kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có số tháng giữ bậc lương cũ cộng với số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn bằng số tháng theo quy định để được nâng bậc lương thường xuyên. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy lĩnh nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Điều 12. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 (sáu) năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 (bốn) năm gần nhất đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị như sau:

a) Trường hợp số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn số chỉ tiêu theo cách tính tại khoản 1 Điều 11 Mục II Quy định này thì xét theo thứ tự cấp độ thành tích từ cao đến thấp theo quy định tại Điều 13 Mục II Quy định này.

b) Trường hợp còn 01 (một) chỉ tiêu để xét nâng bậc lương trước thời hạn trong 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị được nâng bậc lương trước thời hạn, thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

Đối với cơ quan, đơn vị tính gộp biên chế (các phòng, ban, chi cục... trực thuộc gọi chung là đơn vị trực thuộc) để xét nâng lương trước thời hạn thì ưu tiên đơn vị trực thuộc của cơ quan, đơn vị đó chưa có đối tượng được xét nâng lương trước hạn lần nào;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo thấp hơn;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hệ số lương thấp hơn;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác hơn;

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiêm nhiệm công tác đoàn thể.

Điều 13. Tiêu chuẩn, cấp độ xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp quy định cụ thể trong Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào quy định này, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc diện được xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm do tập thể bình chọn, nhưng mỗi năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị như sau:

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

a) Các loại Huân chương gồm: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương dũng cảm;

b) Các danh hiệu vinh dự nhà nước gồm: Anh hùng Lao động; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nghệ sĩ nhân dân; Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc ưu tú; Nghệ sĩ ưu tú;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;

d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở hai năm liên tục;

d) Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với cá nhân đạt một trong các hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua sau:

a) Giấy khen của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập được phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

b) Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;

c) Giáo viên dạy giỏi cấp huyện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 14. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu thực hiện theo khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 15. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn khi vừa lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa có quyết định nghỉ hưu

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thực hiện theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức Hội có sử dụng biên chế nhà nước

1. Xây dựng và ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo quyết định này và quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV. Công khai bản quy chế trong cơ quan, đơn vị mình và gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để quản lý và kiểm tra trong quá trình thực hiện.

2. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

3. Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trong cơ quan, đơn vị.

4. Định kỳ vào quý IV hàng năm, có văn bản báo cáo số người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, đồng thời xây dựng kế hoạch số người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của năm kế tiếp gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi thực hiện.

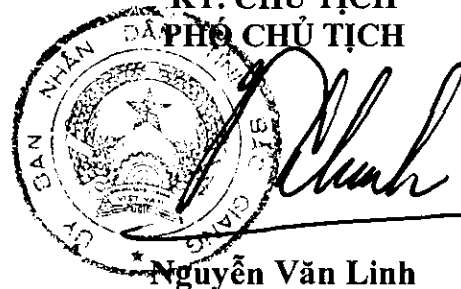
5. Việc quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo quy định về phân cấp hiện hành.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nội vụ kiểm tra, theo dõi và định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh